MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 2
2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2 năm 5
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA 5
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH 5
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP 6
6. THANG ĐIỂM 6
7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7
8. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN 9
9. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP 9
10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 11
11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN 13

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐHSP KỸ THUẬT HƯNG YÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(*Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKTHY ngày.....tháng.....năm 2015*

của Hiệu trưởng trường ĐHSP Kĩ Thuật Hưng Yên)

Tên chương trình: Cử nhân Kế toán

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng chính quy

Ngành đào tạo: Kế toán (Accounting)

Mã số: 52340301

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Về kiến thức:

Người học được trang bị đầy đủ những kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin; Hiểu rõ và có khả năng vận dụng các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và đề xuất các chính sách kinh tế. Hiểu rõ các nguyên tắc quản trị trong kinh doanh, các chuẩn mực nghề nghiệp và vận dụng hiệu quả trong thực tế. Người học được cung cấp đầy đủ những kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và tiếng Anh để có thể sử dụng tốt trong học tập, nghiên cứu chuyên sâu và tác nghiệp; có kiến thức đầy đủ về pháp luật và bảo vệ môi trường.

Am hiểu sâu sắc những kiến thức căn bản và nâng cao thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Nắm vững kiến thức về kế toán quản trị, kiểm toán, hiểu rõ Chuẩn mực kế toán, Nguyên lý kế toán, Luật kế toán, đạo đức nghề nghiệp để có thể giải quyết các công việc kế toán phức tạp và hoạt động nghiệp vụ trong thực tế.

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Kế toán doanh nghiệp và kiến thức nền tảng về kinh tế để có thể phát triển và tiếp tục nghiên cứu ở các trình độ cao hơn.

1.2.2 Về kĩ năng:

Có kỹ năng thuyết trình rõ ràng, thuyết phục các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính và kế toán, kiểm toán.

Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và làm việc độc lập để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và công việc thực tế được giao.

Hiểu biết vững về môi trường kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, có khả năng giao tiếp tốt trong thực tế, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo.

Có kỹ năng ngoại ngữ căn bản, đạt trình độ tiếng Anh theo chuẩn khung năng lực ngoại ngữ B1 Châu Âu.

Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành, đọc hiểu và dịch các tài liệu chuyên ngành, báo cáo chuyên ngành bằng Tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp.

Có kỹ năng tin học căn bản, kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office, Origin, soạn thảo văn bản thành thạo.

Có kỹ năng tin học chuyên ngành, thao tác thành thạo các phần mềm chuyên dụng ngành Kế toán (Misa SME, Kế toán trên Excel), dễ dàng tiếp nhận và vận hành các phần mềm chuyên dụng mới.

Có kỹ năng xử lý hiệu quả, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp phức tạp và đa dạng thuộc các lĩnh vực Kinh doanh như sản xuất, xây dựng cơ bản, thương mại dịch vụ, hành chính sự nghiệp...

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, Có khả năng thực hiện điều tra, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp, có khả năng phân tích, tổng hợp tốt các thông tin tài chính kế toán phục vụ học tập và thực hiện công việc.

Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề kế toán trong quy mô doanh nghiệp, địa phương, thực hiện tư vấn kế toán cho các doanh nghiệp, đơn vị theo đặc thù vùng, miền và lĩnh vực hoạt động.

Hoàn thành chính xác các yêu cầu về chứng từ, ghi chép sổ sách, lập và phân tích báo cáo tài chính, Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.

1.2.3 Về thái độ:

Có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, Hiểu biết về an ninh quốc phòng, có ý thức tuân thủ pháp luật cao; Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, Tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội.

1.2.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Kế toán, thực hiện các nhiệm vụ của Kế toán trưởng, tư vấn kế toán tài chính cho các doanh nghiệp

Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp, có thể thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong các loại hình doanh nghiệp

1.2.5 Vị trí làm việc và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí công việc như: Kế toán tổng hợp, kế toán viên các phần hành, Nhân viên các công ty hành nghề Kế toán; trợ lý kiểm toán; Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty; Kiểm soát viên, thanh tra viên, kế toán viên trong các cơ quan tài chính, kế toán; giảng viên giảng dạy Kế toán tài chính trong các trường ĐH-CĐ

Học tập và nâng cao trình độ thạc sĩ ở các ngành như Kế toán, Kiểm toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh…

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

60 tín chỉ (Không kể 1TC kỹ năng mềm)

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ
Kiến thức giáo dục đại cương	**12**
Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn	7
Ngoại ngữ	4
Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường	2
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**48**
- Kiến thức cơ sở ngành	***10***
+ Bắt buộc	10
+ Tự chọn	0
- Kiến thức chuyên ngành	***30***
+ Bắt buộc	26
+ Tự chọn *(chọn 4 TC trong tổng số 10 TC)*	4
- Thực tập nghề nghiệp	***3***
- Khóa luận tốt nghiệp	***5***
Tổng khối lượng	**60**

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Công dân Việt Nam, là những người tốt nghiệp Cao đẳng (CĐ) hệ chính qui một trong các ngành sau: Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học kế toán.

- Thí sinh đã tốt nghiệp CĐ Kế toán được dự tuyển không phải bổ túc kiến thức. Theo đó, tốt nghiệp CĐ loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá phải có ít nhất 1 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo (có xác nhận của cơ quan hoặc doanh nghiệp, cơ sở…).

- Riêng những thí sinh tốt nghiệp các ngành CĐ Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học kế toán và Kinh tế ngoài việc tốt nghiệp CĐ loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá phải có ít nhất 1 năm làm

việc gắn với chuyên môn được đào tạo (có xác nhận của cơ quan hoặc doanh nghiệp, cơ sở…) và còn phải bổ sung kiến thức để tương đương CĐ Kế toán theo Qui chế đào tạo liên thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo (danh sách các môn học bổ sung ở phần Phụ lục).

- Những thí sinh tốt nghiệp cao đẳng do các Cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng, ngoài các quy định trên còn phải nộp Công nhận văn bằng do Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng GD - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (Bản sao công chứng dịch ra tiếng Việt kèm Bản chính để đối chiếu).

- Thí sinh phải dự thi hai môn:

+ *Cơ sở ngành:* *Kinh tế vi mô*

+ *Kiến thức ngành:* *Nguyên lý kế toán*

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đào tạo chính quy, tập trung; Áp dụng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng (Ban hành theo Quyết định số Số: 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức:

+ Kiến thức giáo dục đại cương 13 TC

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 48 TC

- Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân Kế toán khi tích luỹ đủ 60 tín chỉ và các chứng chỉ về Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh; các chứng chỉ đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học, và chuẩn đầu ra chuyên ngành theo quy định của Nhà trường.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Mã học phần	Học phần	*Số tín chỉ từng học phần*	*Bắt buộc*	*Tự chọn*	Số giờ thực hiện				Học phần tiên quyết (ghi số thứ tự của học phần)
						Lý thuyết, bài tập, thảo luận	*Thực hành, thí nghiệm*	*Thực tập xưởng, thực tập tại cơ sở, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp*	*Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn*	
I. Kiến thức giáo dục đại cương			**12**	**12**	**0**					
1.1. Lý luận chính trị, xã hội, nhân văn			***6***	***6***	***0***					
1	931139	Văn hóa kinh doanh	2	2		45			67,5	Không
2	931147	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	2		45			67,5	Không
3	932020	Quản trị hành chính văn phòng	2	2		45			67,5	Không
1.2. Ngoại ngữ			***4***	***4***						
4	151128	Tiếng Anh 3B	4	4		90			135	Không
1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			***2***	***2***						
5	181510	Đại cương về môi trường	2	2		45			67,5	Không
1.4. Giáo dục thể chất, quốc phòng, an ninh										
1.5. Kĩ năng mềm										
6	711169	Kĩ năng mềm 4: Tổ chức sự kiện và xin việc làm	1	1		22,5			34	Không
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**48**	**39**	**15**					
2.1. Kiến thức cơ sở, ngành			***10***	***10***	***0***					
2.1.1. Kiến thức cơ sở ngành			***5***	***5***	***0***					
Bắt buộc			***5***	***5***	***0***					
7	931601	Kinh tế vĩ mô	3	3		67,5			101,5	Không
8	931804	Kinh tế phát triển	2	2		45			67,5	8
Tự chọn 1 (thực hiện trong chương trình CĐCQ)			***0***		***0***					
2.1.2. Kiến thức ngành			***5***	***5***						
Bắt buộc			***5***	***5***						
9	931142	Chứng khoán	2	2		45			67,5	8

10	931185	Kinh tế lượng	2+1*	2+1*		45	30		82,5	8
Tự chọn 2 (thực hiện trong chương trình CĐCQ)			***0***		***0***					
2.2. Kiến thức chuyên ngành Kế toán			***30***	***26***	***10***					
Bắt buộc			***26***	***26***	***0***					
11	931602	Kế toán quản trị	3	3		67,5			101,5	Không
12	931123	Kế toán tài chính 1	3	3		67,5			101,5	Không
13	931805	Kế toán tài chính 2	2	2		45			67,5	13
14	931161	Kế toán tài chính 3	2	2		45			67,5	14
15	931315	Kế toán quốc tế	3	3		67,5			101,5	15
16	931203	Kiểm toán nâng cao	3	3		67,5			101,5	15
17	931126	Tổ chức hạch toán kế toán	3	3		67,5			101,5	15
18	931149	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	2		45			67,5	15
19	931163	Kế toán máy	1+2*	1+2*		22.5	60		64	15
20	932302	Tiếng Anh chuyên ngành	2	2		45			67,5	5, 15
Tự chọn 3 (chọn 2 trong 5 học phần)			***4***		***10***					
21	931828	Bảo hiểm	2		2	45			67,5	8
22	931817	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2		2	45			67,5	8
23	931317	Quản trị ngân hàng*	2		2	45			67,5	10
24	932130	Tài chính công*	2		2	45			67,5	10
25	932147	Kinh tế quốc tế*	2		2	45			67,5	9
2.3. Thực tập nghề nghiệp			***3***	***3***						
26	931145	Thực tập tốt nghiệp	3*	3*				135		1-26
2.4. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp			***5***		***5***					
27	931146	Khóa luận tốt nghiệp	5*		5*			225		27
Tổng số			60	51	15					
(*) Sinh viên không làm Khoá luận tốt nghiệp phải học bổ sung đủ 5 TC trong các học phần lựa chọn chưa chọn trong quá trình đào tạo. Tổng số tín chỉ lựa chọn là 15, sinh viên chọn tối thiểu 9/15 tín chỉ (bao gồm cả 5 tín chỉ khoá luận tốt nghiệp)										
Cộng: 60 tín chỉ (Bắt buộc: 51 tín chỉ; Tự chọn: 9 tín chỉ). Lựa chọn thêm 5 tín chỉ nếu không làm khoá luận tốt nghiệp										
Tổng cộng: 60 tín chỉ (Bắt buộc 51 tín chỉ; Tự chọn: 9 tín chỉ; Số tín chỉ thực hành/thí nghiệm/thực tập/đồ án/khóa luận: 10										

8. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh		Văn bằng cao nhất	Chuyên ngành	Học phần sẽ giảng dậy
		Nam	Nữ			
1.	Nguyễn Văn Hưởng	1975		Tiến sĩ	Kinh tế	Kinh tế vĩ mô Phương pháp nghiên cứu kinh doanh
2.	Đoàn Thị Thu Hương		1979	Thạc sĩ	Kế toán	Kế toán tài chính Kế toán quản trị
3.	Nguyễn Thị Tâm			PGS.TS	Kế toán-Kinh tế	Kế toán tài chính
4.	Nguyễn Quốc Tuấn	1960		Tiến sĩ	Kinh tế	PP NCKD, Quản trị ngân hàng, Tài chính công
5.	Đỗ Tiến Hưng	1981		Thạc sĩ	Kinh tế	Kinh tế lượng, Thực tập tốt nghiệp
6.	Kim Quang Chiêu	1972		Thạc sĩ	Kế toán	Tài chính – tiền tệ Kế toán tài chính
7.	Lê Thị Thương		1986	Thạc sĩ	Kinh tế	Kinh tế phát triển
8.	Vũ Thị Phương Thảo		1986	Thạc sĩ	Chứng khoán	Chứng khoán
9.	Lưu Minh Huyên	1977		Thạc sĩ	Kinh tế	Bảo hiểm
10.	Đào Thị Quỳnh		1981	Thạc sĩ	Kế toán tài chính	Kế toán tài chính Tổ chức hạch toán kế toán
11.	Hoàng Hải Bắc	1977		Thạc sĩ	Kinh tế	Kinh tế quốc tế
12.	Bùi Thị Thu Thuỷ		1984	Thạc sĩ	Quản trị KD công nghiệp	Văn hoá kinh doanh Giao dịch đàm phán
13.	Nguyễn Thị Tươi		1987	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Chứng khoán
14.	Lê Phương Trà		1985	Thạc sĩ	Kinh tế	Tiếng Anh chuyên ngành
15.	Đỗ Thị Thuỷ		1986	Thạc sĩ	Quản trị tài chính-kế toán	Kế toán quốc tế
16.	Vũ Thị Huyền		1984	Thạc sĩ	Kinh tế lao động	Giao dịch và đàm phán kinh doanh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Văn bằng cao nhất	Chuyên ngành	Học phần sẽ giảng dậy
		Nam	Nữ			
17.	Vũ Thị La		1985	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực	Văn hóa kinh doanh, Giao dịch và đàm phán kinh doanh
18.	Nguyễn Quốc Phóng	1981		Thạc sĩ	Quản trị KD thương mại	Kế toán máy, Kiểm toán nâng cao
19.	Nguyễn Phúc Hường		1981	Tiến sĩ	Kinh tế thương mại	Tiếnh Anh chuyên ngành
20.	Đào Thị Hương		1984	Thạc sĩ	Kế toán	Kế toán tài chính Kế toán máy
21.	Lê Phương Trà		1985	Thạc sĩ	Kế toán	Kế toán quốc tế Kiểm toán nâng cao, Tiếng Anh chuyên ngành
22.	Đỗ Thị Thảnh		1983	Thạc sĩ	Kế toán tài chính	Tổ chức hạch toán kế toán
23.	Nguyễn Thị Thanh Huệ		1983	Thạc sĩ	Kế toán	Chứng khoán, Kế toán quản trị
24.	Hoàng Văn Huệ	1979		Thạc sĩ	Kế toán	Kiểm toán nâng cao
25.	Đỗ Văn Cường	1982		Thạc sĩ	Kinh tế	Đại cương về môi trường, PP NCKD
26	Lê Ngọc Phương	1977		Thạc sĩ	Sư phạm	Kỹ năng mềm
27	Đặng Thị Loan		1981	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tiếng Anh 1B
28	Nguyễn Năng Tuấn	1977		Tiến sĩ	Kinh tế thương mại	Tiếng Anh 2B
29	Đỗ Thế Hưng	1977		Thạc sĩ	Sư phạm	Kỹ năng mềm 4
30	(*)					Thực tập nghề nghiệp
31	(*)					Khóa luận tốt nghiệp
(*) Toàn bộ các giảng viên giảng dạy chuyên ngành Kế toán						

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

Dùng chung phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện của trường cụ thể là:

Nội dung	Tổng số phòng (đ/v cái)	Tổng diện tích (m^2)
Tổng diện tích xây dựng toàn trường		24.173
Diện tích phục vụ trực tiếp cho giảng dạy		16.462
1. Giảng đường, phòng học	58	7.076
Trong đó: - Phòng máy tính	6	622
- Phòng ngoại ngữ, nghe nhìn	2	112
2. Thư viện	1	757
3. Phòng thí nghiệm	8	988
4. Xưởng thực hành, thực tập	23	6.921
5. Phòng QLHC và làm việc	36	720

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

10.1. Hướng dẫn chung

Chương trình giáo dục đại học liên thông từ trình độ cao đẳng ngành Kế toán được thiết kế theo cấu trúc kiểu đơn ngành, với những học phần theo qui định tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và nhà trường đã bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng thành chương trình đào tạo của trường với tổng số 60 tín chỉ.

Những sinh viên đã có điểm tích lũy các học phần tương đương về nội dung và thời lượng trong bảng điểm Cao đẳng sẽ được Hội đồng khoa xem xét chuyển điểm tương ứng trong quá trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 55 /2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư Số: 08 /2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông từ trình độ Cao đẳng, Đại học ban hành kèm theo thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trước khi thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải học bổ sung học phần Kỹ năng mềm do Nhà trường thực hiện theo chương trình của ĐHCQ

Trình tự triển khai giảng dạy các học phần phải đảm bảo tính lôgíc của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, các cơ sở đào tạo cần quy định các học phần tiên quyết của học phần kế tiếp trong chương trình đào tạo.

Về nội dung: nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của học phần.

Về số tiết của học phần: ngoài thời lượng giảng dạy trên lớp theo kế hoạch giảng dạy cho các học phần, cơ sở đào tạo cần quy định thêm số tiết tự học để sinh viên củng cố kiến thức đã học của học phần.

Về yêu cầu thực hiện số lượng và hình thức bài tập do giảng viên quy định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu.

Tất cả các học phần đều phải có giáo trình hoặc bài giảng, tài liệu tham khảo, bài hướng dẫn... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tuỳ theo điều kiện thực tế của trường, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ: giảng viên thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận giải quyết vấn đề tại lớp, thảo luận và làm việc theo nhóm...

10.2. Hướng dẫn về trình tự bố trí các học phần cho kế hoạch theo học kỳ

TT	HỌC PHẦN	Số TC	HỌC KỲ			
			1	2	3	4
1	Kinh tế vĩ mô	3	3			
2	Kinh tế phát triển	2	2			
3	Đại cương về môi trường	2	2			
4	Kế toán tài chính 1	3	3			
5	Chứng khoán	2	2			
6	Văn hóa kinh doanh	2	2			
7	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	2	2			
8	Kĩ năng mềm 4: Tổ chức sự kiện và xin việc làm	1	1			
9	Kinh tế lượng	3		3		
10	Kế toán tài chính 2	2		2		
11	Kế toán tài chính 3	2		2		
12	Kế toán quản trị	3		3		
13	Kế toán quốc tế	3		3		
14	Kiểm toán nâng cao	3		3		
15	Quản trị hành chính văn phòng	2		2		
16	Tiếng Anh 3B	4			4	
17	Tổ chức hạch toán kế toán	3			3	
18	Kế toán máy	3			3	
19	Kế toán Hành chính sự nghiệp	2			2	
20	Tiếng anh Chuyên ngành	2			2	

	Tự chọn (chọn tự do 1 trong 3 học phần)					
21	Bảo hiểm*	2			2	
22	Quản trị ngân hàng					
23	Tài chính công					
	Tự chọn (chọn tự do 1 trong 2 học phần)					
24	PP nghiên cứu kinh doanh*	2			2	
25	Kinh tế quốc tế					
	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp					
26	Thực tập tốt nghiệp	3				3
27	Làm khoá luận hoặc thi tốt nghiệp	5				5
Tổng cộng:		**61**	**17**	**18**	**18**	**8**

11. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

11.1 Văn hóa kinh doanh: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của học phần

* **Về kiến thức**:

- Trình bày được đặc trưng của văn hóa kinh doanh, vai trò của văn hóa kinh doanh,các nhân tố tác động tới văn hóa kinh doanh

- Trình bày các khái niệm cơ bản về triết lý kinh doanh, Đạo đức kinh doanh

- Trình bày được khái niệm cơ bản về văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

- Trình bày được các đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp trong từng thời kỳ xã hội Việt Nam,

- Trình bày sự khác biệt về văn hóa trong kinh doanh quốc tế, các lưu ý về văn hóa tại một số quốc gia

***Kỹ năng:**

- Phân tích được các đặc trưng của văn hóa kinh doanh trong từng loại hình doanh nghiêp, trong mỗi quốc gia có nền văn hóa khác nhau

- Phân tích nội dung triết lý kinh doanh của doanh nghiệp, nêu được các vấn đề đạo đức kinh doanh trong các lĩnh vực và vấn đề đạo đức kinh doanh toàn cầu

- Phân tích được các vấn đề văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp gắn với từng loại hình doanh nghiệp

- Vận dụng kiến thức hiểu biết về văn hóa kinh doanh Việt Nam để đưa ra được các vấn đề cần giải quyết đối với văn hóa kinh doanh Việt Nam thời kỳ đổi mới.

- Phân tích các đặc trưng về văn hóa kinh doanh của một số quốc gia tiêu biểu

- Có khả năng xây dựng văn hóa kinh doanh cho các doanh nghiệp khác nhau

***Thái độ:**

- Có khả năng, ý thức xây dựng văn hóa kinh doanh cho các doanh nghiệp khác nhau

Mô tả môn học: Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế.

11.2 Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh 2 tín chỉ(2LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của học phần:

*** Kiến thức**:

- Trình bày được những nội dung cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh;

- Xác định rõ mối quan hệ kinh tế giữa giao dịch và đàm phán kinh doanh;

- Phát triển được kỹ năng tổ chức đàm phán kinh doanh.

*** Kĩ năng:**

- Khả năng phân tích được các các tình huống trong đàm phán kinh doanh

- Khả năng nghiên cứu các phương thức đàm phán kinh doanh

*** Thái độ**:

- Có khả tự nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến giao dịch và đàm phán kinh doanh

Mô tả môn học: Học phần giao dịch và đàm phán kinh doanh nghiên cứu

những vấn đề cơ bản của giao dịch kinh doanh; những nguyên lý của giao dịch kinh doanh; Giao tiếp đa phương về nghi lễ trong giao dịch; tâm lý trong giao dịch đàm phán; văn hoá trong giao dịch, đàm phán kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh; nội dung phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh; hoạt động chuẩn bị đàm phán kinh doanh; tổ chức đàm phán kinh doanh; quá trình ra quyết định trong đàm phán kinh doanh; cơ sở pháp lý của giao dịch, đàm phán kinh doanh.

11.3 Quản trị hành chính văn phòng: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

**** Kiến thức:***

- Hiểu được khái niệm về hành chính và hành chính văn phòng

- Nắm được vai trò, chức năng của công việc hành chính văn phòng trong một tổ chức, những yêu cầu và tiêu chuẩn cần phải có của nhà QTHCVP.

- Nắm được quy trình của việc lập kế hoạch HCVP

- Hiểu được các phương thức tổ chức công việc hành chính văn phòng

- Hiểu được nội dung của các phương thức điều hành công việc hành chính văn phòng

- Hiểu được các phương pháp, nguyên tắc và quy trình kiểm tra trong hoạt động hành chính văn phòng.

- Hiểu các nội dung cần phải thực hiện trong việc tổ chức văn phòng như: sử dụng và sắp xếp mặt bằng văn phòng, bố trí các điều kiện vật lý.

- Nắm được quy định soạn thảo một số văn bản thông dụng như: Thông báo, Quyết định, Hợp đồng kinh tế, Công văn.

- Nắm được quy trình ban hành văn bản

- Nắm được quy trình tổ chức công tác văn thư: giải quyết công văn đến, công văn đi.

- Nắm được những nguyên tắc và yêu cầu khi quản lý con dấu trong cơ quan, tổ chức.

- Hiểu được những nội dung và kĩ năng cơ bản tổ chức cuộc họp, hội nghị và một chuyến công tác.

- Nắm được vai trò của công tác lưu trữ và hủy bỏ hồ sơ tài liệu; quy trình lưu trữ và hủy bỏ hồ sơ tài liệu.

- Nắm được các nguyên tắc trong giao tiếp và lễ tân.

**** Kĩ năng:***

- Vận dụng được các công cụ trong xây dựng kế hoạch hành chính – văn phòng.

- Đánh giá được ưu nhược điểm và hoàn cảnh vận dụng của các phương thức tổ chức hành chính văn phòng.

- Vận dụng được các công cụ trong kiểm tra hành chính văn phòng

- Rèn luyện các kĩ năng kiểm tra, điều hành công việc hành chính văn phòng.

- Thực hành thiết kế phòng làm việc của một cơ quan, bố trí các điều kiện về nhiệt độ, ánh sáng, màu sắc...

- Thực hành soạn thảo một số văn bản thông dụng bao gồm: Thông báo, Quyết định, Hợp đồng kinh tế, Công văn.

-Thực hành giải quyết công văn đến, công văn đi và rèn luyện kĩ năng quản lý con dấu của một cơ quan.

- Thực hành lập kế hoạch tổ chức một cuộc họp, hội nghị và chuyến công tác bất kì.

- Rèn luyện kĩ năng xử lý tình huống xảy ra trong một cuộc họp, hội nghị và chuyến công tác.

- Rèn luyện kĩ năng khoa học trong việc lưu trữ và hủy bỏ hồ sơ tài liệu

- Thực hành các kĩ năng giao tiếp, các hoạt động lễ tân trong thực tế.

**** Thái độ:***

- Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; Tính cẩn thận, chăm chỉ và khoa học trong thực hiện các công việc hành chính văn phòng.

Mô tả môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị hành chính văn phòng: Hoạch định và tổ chức công việc hành chính văn phòng; điều hành và kiểm tra công việc hành chính văn phòng; tổ chức văn phòng; soạn thảo văn bản; tổ chức công tác văn thư trong doanh nghiệp; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, chuyến công tác; công tác lưu trữ và huỷ bỏ hồ sơ tài liệu; giao tiếp và lễ tân trong hành chính. Đồng thời thông qua những bài tập thực tế giúp sinh viên thực hành những nghiệp vụ văn phòng cơ bản thường phải làm

trong thực tế của một nhân viên hành chính – văn phòng trong tương lai; giúp sinh viên rèn luyện những kĩ năng xử lý công việc văn phòng.

11.4 Tiếng Anh 3B: 4 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mục tiêu của học phần:

*** Kiến thức:**

- Phát triển vốn từ vựng để có thể hiểu được các câu và cấu trúc, cách diễn đạt được sử dụng thường xuyên liên quan đến các chủ điểm về gia đình, du lịch, thể thao, công việc và giải trí; trao đổi thông tin về những tình huốngchủ đề quen thuộc hằng ngày;
- Xác định được các thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, thì tương lai đơn và sử dụng được các thì đó. Phân biệt được các cấu trúc: "V-ing" và cách dùng động từ nguyên dạng; Phân biệt được các cấu trúc: may/might; should/shouldn't; used to.
- Nhận biết các dạng câu hỏi thường gặp như câu hỏi trả lời ngắn, trắc nghiệm, True/ False, điền từ vào chỗ trống và chiến lược làm bài cho từng dạng bài.
- Nắm vững các loại từ trong tiếng Anh: tính từ, trạng từ, giới từ, danh từ, động từ; câu điều kiện, câu bị động, câu trần thuật; đại từ, trạng từ, trợ động từ làm kiến thức nền tảng trong giao tiếp làm tiền đề cho các chương trình luyện thi tương đương chuẩn B1 (Bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ - Khung tham chiếu Châu Âu - CEFR).

*** Kĩ năng:**

Phần ngữ pháp:

- Áp dụng được kiến thức ngữ pháp cơ bản như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, thì tương lai đơn, tính từ so sánh và từ loại trong tiếng Anh như trạng từ, tính từ, giới từ; mệnh đề quan hệ, liên từ, mẫu động từ; Phân biệt được các cấu trúc: may/might; should/shouldn't; used to.

Từ vựng:

- Sử dụng vốn từ vựng để giao tiếp các tình huống, chủ đề quen thuộc và diễn đạt những các chủ đề khác nhau như mô tả các con vật, tiểu sử cá nhân; sức khỏe và lối sống; các môn học lịch sử, địa lý.

- Miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như âm nhạc, điện ảnh.

Phần nghe:

- Nghe hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc…) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.
- Nghe hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngàyvà hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày.
- Xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện, tai nạn v.v…nắm bắt được các ý chính trong các chương trình phát thanh và truyền hình về các đề tài quen thuộc được diễn đạt tương đối chậm và rõ ràng.

Phần nói:

- Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi; giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình
- Diễn đạt đơn giản về điều mình thích hay không thích và mô tả về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.
- Trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng với độ chính xác hợp lý.
- Trả lời được những câu hỏi về các chủ đề quen thuộc hàng ngày.

Phần phát âm:

- Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác trọng âm của từ, của câu.
- Phát âm dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai.

Phần đọc:

- Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình; Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và các

chủ đề liên quan đến khoa học, sức khỏe; các phần tin trên truyền hình; sử dụng được những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày.

- Đọc quét thông tin để tìm thông tin chi tiết cho các câu trả lời trắc nghiệm và câu trả lời ngắn.
- Tăng tốc độ đọc với các chủ đề đa dạng.

Phần viết:

- Viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc. Có thể viết về các trải nghiệm, miêu tả cảm xúc và phản ứng trong một bài viết đơn giản, có tính liên kết; có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây hoặc sự việc đã xảy ra. Viết bức thư cho một người bạn, mô tả tòa kiến trúc; trình bày quan điểm và đưa ra quyết định của bản thân.
- Viết tóm tắt báo cáo và trình bày ý kiến về những thông tin thực tế mà người viết tích luỹ được về những vấn đề quen thuộc có thể xảy ra hằng ngày.
- Viết bức thư cho bạn bè và người thân về chủ đề đơn giản như miêu tả người bạn, kể về một kỳ nghỉ...có sử dụng các tính từ diễn đạt phong cảnh, cảm xúc, sử dụng các từ nối, mô tả các kế hoạch tương lai, mô tả một vùng quê có sử dụng các đại từ quan hệ.

*** Thái độ:**

- Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

11.5 Đại cương về môi trường: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức***

- Trình bày mục tiêu môn học đại cương về môi trường, đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học môi trường.

- Trình bày được định nghĩa môi trường, phân loại được môi trường và trình bầy được sự tiến hóa của môi trường. Phân tích được các chức năng của môi trường.

- Trình bày được khái niệm tài nguyên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được vai trò, hiện trạng của tài nguyên rừng, đất, nước ở Việt Nam.

- Trình bày được khái niệm tài nguyên khoáng sản, năng lượng, đa dạng sinh học. Phân tích được các tác động của việc khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tới môi trường. Trình bầy được các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Trình bầy được khái niệm phát triển bền vững, phân tích được nội dung của phát triển bền vững.

- Trình bầy được khái niệm ô nhiễm môi trường nước, phân tích được nguồn gốc và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường nước. Trình bầy được các thông số đánh giá chất lượng nước.

- Liệt kê được các tác nhân gây ô nhiễm không khí, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền các chất ô nhiễm trong khí quyển . Trình bầy được các hậu quả của ô nhiễm không khí ở quy mô toàn cầu: Hiệu ứng nhà kính, Lỗ thủng tầng ôzôn, mưa axit, biến đổi khí hậu.

- Phân tích tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm không khí ở Việt Nam. Vẽ hình giải thích cơ chế của hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Viết phương trình phân huỷ ôzôn, phương trình gây ra mưa axít.

- Trình bầy được khái niệm đất, ô nhiễm môi trường đất, các biện pháp xử lý đất bị ô nhiễm. Phân tích được nguồn và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường đất. Trình bầy được vấn đề rác thải tại các đô thị ở Việt Nam.

- Lấy ví dụ minh hoạ ô nhiễm môi trường đất, giải thích được tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường đất.

- Trình bầy được các công cụ quản lý môi trường. Phân tích lợi ích của doanh nghiệp khi được cấp ISO 14001

- Phân tích được các công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của các công cụ phi kỹ thuật trong bảo vệ môi trường. Tham gia tích cực vào hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật trong bảo vệ môi trường. Nêu được khái niệm, phân tích các giải pháp để đạt được SXSH

- Trình bày được các phương pháp xử lý môi trường. Từ đó, phân tích được ưu điểm, nhược điểm của từng phương pháp xử lý bụi, chất thải rắn.

**** Kỹ năng***

- Phân tích được những thách thức môi trường hiện nay trên thế giới, tuyên truyền cho những người xung quanh về nguy cơ của các vấn đề này.

- Liên hệ với hiện trạng các loại tài nguyên thiên ở địa phương, từ đó đề ra một số biện pháp nhằm khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Liên hệ thực tế tại địa phương về hiện trạng tài nguyên khoáng sản năng lượng, đa dạng sinh học. Tuyên truyền cho người khác ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm.

- Liên hệ đánh giá sự phát triển của nước ta thời gian qua. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đã làm những gì để hướng tới sự phát triển bền vững.

- Rèn luyện khả năng làm việc nhóm và thuyết trình

- Tuyên truyền về hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ôzôn, mưa axít. Nhận thức được vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng đến sự thay đổi khí hậu của thế giới và Việt Nam. Bằng các hoạt động thiết thực để hạn chế sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Có các biện pháp để bảo vệ môi trường đất tại nơi mình sinh sống.

**** Thái độ:***

- Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.

Mô tả môn học: Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường sống của con người, như: Tác động qua lại giữa con người và môi trường; sự ô nhiễm môi trường và tác hại của ô nhiễm; các biện pháp bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đó nhận thức được rõ ý nghĩa, trách nhiệm của bản thân và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường sản xuất công nghiệp nói riêng.

11.6 Kỹ năng mềm 4 1 tín chỉ (1LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức:***

- Trình bày được định nghĩa tổ chức sự kiện, vai trò của dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện;

- Phân tích được tiến trình tổ chức sự kiện và vai trò của chiến lược tổ chức sự kiện;

- Trình bày được ý nghĩa và cách tiến hành xác định năng lực, mục đích nghề nghiệp;

- Trình bày được các nguồn thu thập thông tin kiếm việc làm hiện nay;

- Phân tích được vai trò và cách thức chuẩn bị hồ sơ xin việc làm;

- Trình bày được nguyên tắc tham dự phỏng vấn xin việc làm;

**** Kĩ năng:***

- Biết cách lập kế hoạch và tổ chức các sự kiện của cá nhân, tập thể (sinh nhật, lễ kỉ niệm, tổng kết, hội thi...);

- Viết được đơn và lý lịch xin việc theo yêu cầu của nhà tuyển dụng;

- Trả lời tốt các câu hỏi phỏng vấn của nhà tuyển dụng;

- Biết cách tổ chức và tham dự một buổi phỏng vấn xin việc làm theo đúng quy trình;

**** Thái độ:***

- Có ý thức trách nhiệm trong học tập, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ được giao; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

Mô tả môn học: Học phần kĩ năng mềm 4 là môn học cung cấp kiến thức và hình thành kĩ năng tổ chức sự kiện và kĩ năng xin việc làm cho sinh viên. Cụ thể, học phần giới thiệu về các loại hình sự kiện, cách lập dự toán ngân sách, lập kế hoạch tổ chức một sự kiện. Các kiến thức để hình thành kĩ năng xin việc làm: Cách đánh giá về năng lực của bản thân, các nguồn cung cấp thông tin việc làm; cách chuẩn bị hồ sơ xin việc, viết đơn xin việc, lý lịch ứng viên, kĩ năng tham gia phỏng vấn xin việc làm. Đây là những kĩ năng rất cần thiết, giúp người học biết tổ chức một sự kiện, biết lựa chọn cho mình một công việc phù hợp, biết phát huy điểm mạnh, biết khẳng định bản thân mình với nhà tuyển dụng.

11.7 Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ (3LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức:***

- Phát hiện được đặc điểm người học và hoạt động học tập; Nhận diện được phong cách học tập của sinh viên để phân hóa đối tượng;

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về các vấn đề kinh tế vĩ mô như tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp...

- Phân tích được mối liên hệ mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, sự vận động của tổng cung - tổng cầu, sự cân bằng của thị trường hàng hóa và tiền tệ trong nền kinh tế và các chính sách điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng vào phân tích tình hình kinh tế và các chính sách của Việt Nam trong điều tiết hoạt động của nền kinh tế.

- Giúp sinh viên hình thành tư duy khoa học, tính chính xác và khả năng tự nghiên cứu, tìm phương án giải quyết các vấn đề kinh tế.

- Sử dụng thành thạo các phương pháp, kĩ thuật kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của người học

*** Thái độ:**

- Rèn luyện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sang chia xẻ với mọi người

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản; cách vận dụng các chỉ tiêu trong đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô; phương pháp xác định và cách sử dụng các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia; lý thuyết chung và cách thức vận dụng chính sách tài khoá và tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế; mở rộng xem xét các mối liên hệ kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, chu kỳ kinh doanh… Vận dụng kiến thức môn học vào xây dựng chính sách và thực tiễn quản trị kinh tế vĩ mô trong điều kiện nền kinh tế thị trường mở cửa, hội nhập nhập kinh tế quốc tế.

11.8 Kinh tế phát triển: 2 tín chỉ(2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô.

Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức:***

- Hiểu rõ được đối tượng, tác dụng và nội dung của Kinh tế phát triển

- Hiểu được các phương pháp nghiên cứu Kinh tế phát triển, phạm vi áp dụng của từng phương pháp.

- Trình bày được các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế, chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng kinh tế, chỉ tiêu đánh giá cơ cấu kinh tế và đánh giá các vấn đề xã hội

- Phát hiện được những điểm giống và khác nhau giữa các mô hình tăng trưởng kinh tế.

- Xác định được các chỉ tiêu đánh giá phát triển con người và chỉ tiêu đo lường bất bình đẳng trong phân phối thu nhập .

- Giải thích các nhân tố tác động đến số lượng và chất lượng của lao động; phân biệt được sự khác nhau giữa các thị trường lao động.

- Đề xuất được các giải pháp nhằm bảo vệ tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Hiểu rõ tác động của nguồn vốn tới phát triển kinh tế các quốc gia phát triển và đang phát triển.

- Phát hiện sự khác nhau giữa khoa học và công nghệ.

- Hiểu rõ nội dung và phát hiện được tác động của các chiến lược ngoại thương đến tăng trưởng kinh tế các nước.

**** Kĩ năng:***

- Xác định được đối tượng Kinh tế phát triển và vận dụng được các phương pháp kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể..

- Vận dụng các phương pháp tính toán, xác định các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế. Phân tích mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế và đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm.

- Vận dụng các phương pháp tính toán, xác định hệ số đo lường bất bình đẳng trong phân phối thu nhập. Tìm hiểu các giải pháp xóa đói giảm nghèo.

- Vận dụng được phương pháp, xác định chỉ số phát triển của con người. Xếp hạng tình trạng phát triển con người của các quốc gia theo tiêu chuẩn của liên hiệp quốc.

- Phân tích được tình hình cung – cầu lao động đối với từng loại thị trường lao động. Đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho lao động thất nghiệp ở các nước đang phát triển.

- Xác định các nguyên nhân dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên và đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường

- Phân tích được tình hình sử dụng các nguồn vốn đối với các nước đang phát triển. Liên hệ việc huy động và sử dụng vốn đối với Việt Nam

- Phân tích chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam qua các giai đoạn.

**** Thái độ:***

- Hình thành được tính chính xác, tính cẩn thận và khả năng phân tích các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh.

- Rèn khả năng làm việc độc lập, nâng cao khả năng tìm kiếm tài liệu thực tế.

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản trong kinh tế phát triển như: phân tích tăng trưởng- phát triển, các lý thuyết về tăng trưởng và phát triển, các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế, những mô hình tăng trưởng kinh tế và các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế. Những chương tiếp theo cung cấp các kiến thức cơ bản về những yếu tố và các nguồn lực ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển của một quốc gia như: vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên, Khoa học công nghệ đặc biệt là vai trò của Ngoại thương với tăng trưởng và phát triển kinh tế. Từ đó, người học có khả năng phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay

11.9 ***Chứng khoán:*** ***2 tín chỉ(2LT)***

Điều kiện tiên quyết: Quản trị tài chính.

Mục tiêu của học phần:

****Kiến thức:***

- Trình bày có hệ thống những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: tổng quan về học phần, tổng quan về thị trường tài chính, tổng quan về thị trường chứng khoán

- Trình bày các loại chứng khoán trên thị trường, phát hành chứng khoán ra công chúng

- Trình bày các thị trường giao dịch chứng khoán (SGD và OTC), niêm yết chứng khoán

- Trình bày những vấn đề cơ bản về công ty chứng khoán

- Trình bày những kiến thức về các giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán

- Trình bày được các phương pháp phân tích chứng khoán

****Kỹ năng:***

- Áp dụng kiến thức tính toán được kết quả khi giao dịch

- Vận dụng những công cụ tính toán, phân tích và đưa ra những quyết định bước đầu về đầu tư chứng khoán

Thái độ:

-Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau khi làm việc nhóm ; tư duy logic trong phân tích kinh tế.

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, những cơ sở lý luận và những kiến thức chuyên môn về cơ chế tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán, bao gồm cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, từ đó giúp sinh viên có khả năng nghiên cứu sâu hơn và tham gia tác nghiệp trên thị trường chứng khoán. Gồm: Tổng quan về Thị trường chứng khoán; chứng khoán và phát hành chứng khoán; thị trường giao dịch chứng khoán; giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán; phân tích chứng khoán.

11.10 Kinh tế lượng: 3 tín chỉ(2LT+1TH)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô.

Mục tiêu của học phần:

Về kiến thức:

- Trình bày được một số vấn đề về mô hình hồi quy hai biến
- Trình bày về ước lượng và kiểm định giả thiết đối với mô hình hồi quy hai biến
- Trình bày được các vấn đề cơ bản về mô hình hồi quy bội
- Trình bày được các nội dung hồi quy với biến giả
- Trình bày được khuyết tật đa cộng tuyến
- Trình bày được khuyết tật Phương sai sai số thay đổi
- Trình bày được khuyết tật Tự Tương quan
- Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình

Về kỹ năng:

- Cài đặt được phần mềm EVIEWS, Nhập, chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu
- Phân tích mô tả cơ bản, vẽ biểu đồ
- Hồi quy được các mô hình tuyến tính
- Tìm khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết cho các tham số

- Kiểm định khuyết tật Đa cộng tuyến, khuyết tật phương sai sai số thay đổi

- Kiểm định khuyết tật Tự tương quan và định dạng mô hình

**** Về thái độ:***

- Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong vụ học tập;; tư duy logic trong phân tích các vấn đề kinh tế.

Mô tả môn học: Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, kế toán cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dụng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

11.11 Kế toán quản trị: 3 tín chỉ(3LT)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mục tiêu của học phần ***:***

**** Kiến thức:***

- Nắm được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị

- Phân biệt được sự khác nhau và mối liên hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị, giữa chi phí và giá thành trong kế toán quản trị

- Xây dựng được các phương pháp tính giá, phương pháp dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định.

**** Kĩ năng:***

- Tập hợp chi phí và tính giá thành sản xuất sản phẩm theo đơn đặt hàng và theo quy trình sản xuất

- Lập được báo cáo sản xuất theo phương pháp trung bình trọng và phương pháp FIFO

- Ứng dụng được mối quan hệ chi phí - sản lượng - lợi nhuận để ra quyết định kinh doanh

- Lập được các dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích được biến động chi phí giữa thực tế với dự toán

- Lập và phân tích được báo cáo bộ phận

- Lập và phân tích được báo cáo kết quả kinh doanh lập theo phương pháp xác định chi phí trực tiếp và toàn bộ

- Xác định giá bán sản phẩm cho doanh nghiệp trong các trường hợp khác nhau

- Phân tích và tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định kinh doanh ngắn hạn

- Phân tích các dự án đầu tư dài hạn.

**** Thái độ:***

- Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của kế toán quản trị: Giới thiệu chung về kế toán quản trị; phân loại chi phí, các loại giá phí; các phương pháp xác định chi phí; chi phí tiêu chuẩn và đánh giá kết quả thực hiện; các trung tâm phân tích và phân tích báo cáo bộ phận; phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh; thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định ngắn hạn; thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định đầu tư dài hạn.

11.12 Kế toán tài chính 1: 3 tín chỉ(3LT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu của học phần:

**** Về kiến thức:***

- Hiểu được các khái niệm, đặc điểm vai trò, nhiệm vụ của các yếu tố vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, tài sản cố định.

- Trình bày được kết cấu tài khoản, phương pháp hạch toán của các tài khoản vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, tài sản cố định.

**** Về kỹ năng:***

- Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong công tác kế toán vốn bằng tiền, nguyên vật liệu và tài sản cố định;

- Ứng dụng những vấn đề lý thuyết được trình bày trong học phần vào việc hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp.

**** Về thái độ:***

- Rèn luyện khả năng tư duy trước các vấn đề kế toán

Mô tả môn học: Học phần cung cấp những kiến thức tổng hợp về kế toán

tài chính và sự vận dụng thực tiễn trong các doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm và phương pháp hạch toán về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu và kế toán tài sản cố định.

11.13 Kế toán tài chính 2: 2 tín chỉ(2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức:***

- Hiểu được các khái niệm chung liên quan đến hạch toán như khái niệm về tiền lương, các phương pháp tính lương, chi phí sản xuất, khái niệm bán hàng, tiêu thụ thành phẩm và nguồn vốn trong doanh nghiệp

- Phân tích kết cấu và nội dung các tài khoản tiền lương, chi phí, giá thành, kết quả kinh doanh và nguồn vốn chủ sở hữu

- Nắm vững các quy định liên quan đến các khoản trích theo lương, các quy định về điều kiện ghi nhận doanh thu, chi phí; quy định về nguồn vốn chủ sở hữu và các quy định liên quan đến công nợ

- Xác định các chỉ tiêu xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Nắm vững phương pháp hạch toán kế toán các nội dung kinh tế về kế toán tiền lương, giá thành và xác định kết quả kinh doanh; hạch toán nguồn vốn chủ sở hữu, nợ phải trả

**** Kỹ năng:***

- Thực hiện hạch toán kế toán các nội dung kinh tế về kế toán tiền lương, giá thành và xác định kết quả kinh doanh, nợ phải trả, nguồn vốn

- Phân tích, giải thích cách tính lương, tỷ lệ trích bảo hiểm, cách ghi nhận doanh thu chi phí theo các quy định mới nhất của nhà nước

- Vận dụng xử lý các tình huống kế toán thực tế thường gặp phải trong các phần hành kế toán tiền lương, tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh, nguồn vốn

**** Thái độ:***

- Thể hiện sự chăm chỉ, miệt mài, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ phân tích các vấn đề kế toán và sẵn sàng làm việc, chia sẻ với mọi người

Mô tả môn học: Môn Kế toán tài chính 2 cung cấp những kiến thức

chuyên môn về kế toán tài chính trong các doanh nghiệp như: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh.

11.14 Kế toán tài chính 3: 2 tín chỉ(2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2.

Mục tiêu:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được các nội dung, phương pháp, đặc điểm vai trò, nhiệm vụ của các khoản đầu tư tài chính, các khoản vốn thuộc nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và cách lập báo cáo tài chính.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học, định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các hoạt động đầu tư tài chính, các khoản nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và phương pháp lập báo cáo tài chính.

- Về kỹ năng:

+ Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán phát sinh của các hoạt động đầu tư tài chính, các khoản nợ phải trả, vốn chủ sở hữu. Rèn luyện phương pháp lập báo cáo tài chính.

+ Ứng dụng những vấn đề lý thuyết được trình bày trong học phần vào việc hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.

- Về thái độ: Rèn luyện khả năng tư duy trước các vấn đề kế toán

Mô tả học phần: Học phần cung cấp những kiến thức tổng hợp về kế toán tài chính và sự vận dụng thực tiễn trong các doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm và phương pháp hạch toán các khoản đầu tư tài chính, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; phương pháp lập báo cáo tài chính năm hay giữa niên độ trong các doanh nghiệp

11.15 Kế toán quốc tế: 3 tín chỉ (3LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3.

Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kế toán quốc tế và các chuẩn mực kế toán quốc tế;

+ Nắm được những vấn đề cơ bản trong kế toán Mỹ: Các nguyên tắc kế toán cơ bản, quy trình kế toán, hệ thống sổ sách và báo cáo tài chính.

+ Hiểu rõ được cách hạch toán các phần hành của kế toán Mỹ. Từ đó là cơ sở đối chiếu hạch toán kế toán Việt Nam với hệ thống kế toán quốc tế nhằm rút ra những vấn đề cần học tập để chuẩn mực kế toán Việt Nam phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế đồng thời còn giúp sinh viên tiếp cận với anh ngữ chuyên ngành.

+ Nắm được những vấn đề cơ bản trong kế toán Pháp, so sánh với kế toán Mỹ và kế toán Việt Nam.

+ Nắm được các từ tiếng Anh chuyên ngành Kế toán, thực hành kế toán bằng tiếng Anh, hiểu và lập được các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh.

- Về kỹ năng:

+ Có kỹ năng thực hành nghệ nghiệp kế toán

+ Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập, làm việc theo nhóm

+ Rèn luyện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính kế toán

+Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích và tổng hợp số liệu.

- Về thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của kế toán quốc tế và sự cần thiết phải nghiên cứu kế toán quốc tế.

+ Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong hoạt động nghe giảng và chuẩn bị bài tập chương, bài tập nhóm;

+ Có tinh thần cần cù, chăm chỉ, chịu khó, chủ động và sáng tạo trong học tập.

Mô tả học phần : Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về kế toán quốc tế: tổng quan về kế toán quốc tế nói chung và tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ nói riêng; hạch toán kế toán các phần hành của kế toán Mỹ như: hạch toán tài sản cố định, hạch toán hàng tồn kho, kế toán các nghiệp vụ tiền và các nghiệp vụ thanh toán, kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, lập báo cáo tài chính.

11.16 Kiểm toán nâng cao: 3 tín chỉ(3LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3

Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề cơ bản của kiểm toán tài chính, như: đối tượng, mục tiêu, phạm vi, khách thể chủ thể, bằng chứng kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm toán, thực hiện kế hoạch kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán.

+ Hiểu rõ các vấn đề về kiểm toán trong các chu trình cụ thể, như: kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền, kiểm toán chu trình mua hàng thanh toán, kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên, kiểm toán chu trình tiền, kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán báo cáo kết quả kinh doanh.

- Về kỹ năng:

+ Phát hiện được một số sai phạm tiềm tàng có thể xảy ra ở từng khoản mục nghiệp vụ cụ thể.

+ Ứng dụng một số kiến thức lý thuyết được trình bày trong học phần việc kiểm toán một số chu trình kiểm toán cụ thể.

- Về thái độ: Rèn luyện tính trung thực, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán

Mô tả môn học: Môn Kiểm toán nâng cao là môn học chuyên sâu về kiểm toán trong CTĐT Kế toán. Môn học này giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính với hệ thống phương pháp và kỹ thuật kiểm toán riêng. Môn học này trang bị cho sinh viên chuyên ngành kế toán khả năng phát hiện và xử lý các sai phạm có thể xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Môn học này được kết cấu thành 14 chương trong đó 7 chương đầu cung cấp lý thuyết căn bản trong kiểm toán tài chính và 7 chương cuối là quá trình vận dụng kiến thức lý thuyết vào các chu trình kiểm toán cụ thể.

11.17 Tổ chức hoạch toán kế toán: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3

Mục tiêu học phần:

- Kiến thức:

+) Hiểu được khái niệm, nội dung tổ chức hạch toán kế toán. Từ đó xây dựng được mô hình tổ chức hạch toán kế toán.

+) Nắm được khái niệm, ý nghĩa tổ chức chứng từ kế toán và cách thức tổ chức một số loại chứng từ chủ yếu.

+) Nắm được các loại sổ kế toán và nội dung tổ chức các hình thức sổ kế toán theo chế độ hiện hành.

+) Nắm được nội dung tổ chức hạch toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và tổ chức hạch toán một số phần hành kế toán cơ bản.

- Kỹ năng:

+) Vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào sổ sách kế toán ở Việt Nam có thể lập và luân chuyển chứng từ, định khoản và vào sổ chi tiết, tổng hợp các tài khoản vào sổ cái và lập báo cáo tài chính.

- Thái độ:

+) Sinh viên có ý thức chăm chỉ học tập, tự giác chủ động nghiên cứu, làm bài tập đầy đủ, nghiêm túc không copy, sao chép.

Mô tả học phần : môn tổ chức hạch toán kế toán là môn học chuyên sâu trong CTĐT kế toán. Môn học này cung cấp lý thuyết chủ yếu về tổ chức hạch toán kế toán như: tổ chức chứng từ kế toán; tổ chức hệ thống tài khoản kế toán; tổ chức hệ thống sổ kế toán; tổ chức hạch toán các yếu tố cơ bản của sản xuất kinh doanh; tổ chức hạch toán quá trình mua hàng và thanh toán với người bán; tổ chức hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; tổ chức hạch toán thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ thành phẩm hàng hóa và thanh toán với khách hàng. Môn học này được kết cấu thành 9 chương phản ánh những lí luận cơ bản về tổ chức hạch toán và hướng dẫn thực hành trong xử lý nghiệp vụ kế toán căn bản như: Định khoản, lập chứng từ, phân loại chứng từ, ghi chép trên các sổ sách kế toán.

11.18 Kế toán hành chính sự nghiệp: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3.

Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:

+ Trang bị cho học sinh phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể của đơn vị hành chính sự nghiệp

+ Nắm vững phương pháp hạch toán để phản ánh vào các chứng từ ban đầu, tập hợp chứng từ phản ánh ghi chép vào các sổ kế toán hành chính sự nghiệp có liên quan một cách chính xác và thành thục

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện các bài tập, xử lý được các tình huống liên quan đến kiến thức hành chính sự nghiệp

- Về thái độ:

+ Rèn luyện được khả năng tư duy trước các vấn đề kinh tế xã hội

Mô tả học phần : Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như: nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, sản phẩm hàng hóa, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản thanh toán, kế toán các loại hoạt động và các báo cáo tài chính

Mô tả học phần : Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như: nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, sản phẩm hàng hóa, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản thanh toán, kế toán các loại hoạt động và các báo cáo tài chính

11.19 Kế toán máy: 3 tín chỉ (1LT+2TH)

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3

Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm, tính ưu việt của PM kế toán, các loại phần mềm...

- Kỹ năng: Ứng dụng được phần mềm kế toán để hạch toán kế toán doanh nghiệp,

- Thái độ: Thực hành và áp dụng được phần mềm kế toán Misa hoặc Fast, FSC...vào hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp

Mô tả học phần: học phần cung cấp những kiến thức về phần mềm kế toán như: khái niệm, tính ưu việt của PM kế toán, các loại phần mềm...vai trò hệ thống thông tin kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán hiện đại. Vận dụng vào thực tiễn trong các doanh nghiệp bằng việc sử dụng phần mềm kế toán MISA...để xử lý các nghiệp vụ kế toán.

11.20 Tiếng anh chuyên ngành: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2B, Kế toán tài chính 3

Mục tiêu học phần:

**** Kiến thức:***

Trên nền các chủ đề và ngữ cảnh được biên soạn trong giáo trình chính, sinh viên nắm được những kiến thức nhất định về các hoạt động kinh tế, kế toán

trong môi trường kinh doanh thương mại:

Kinh doanh trực tuyến (selling online)

Quản lý nhân sự (managing people)

Đạo đức kinh doanh (ethics)

Cách giải quyết mâu thuẫn trong công ty (conflicts)

Các nguyên tắc kế toán (Accounting principles)

Phân tích các chỉ số dựa trên báo cáo tài chính (Ratio analysis)

Kiểm toán (Auditing)

Đầu tư (Investment)

**** Kĩ năng:***

Trau dồi kỹ năng giao tiếp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh

Thông qua những tình huống thông thường trong thực tiễn hoạt động kinh tế, kế toán, sinh viên phát triển được kỹ năng giao tiếp trong công việc (meeting people)

Phát triển được kỹ năng thực hành các nghiệp vụ kế toán như: phân tích các chỉ số (explaining ratio analysis), giải trình chi phí thuế (explaining taxation expenses), soạn thảo thư điện tử (an email); viết thư (a letter); viết báo cáo kiểm toán (auditing report); viết kiến nghị a recommendation); và có thể thảo luận và trình bày các chủ đề có liên quan đến kế toán.

**** Thái độ:***

Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, tự nghiên cứu bài học theo đề cương, tham gia thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của môn học.

Mô tả học phần: tiếng Anh chuyên ngành là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh doanh và kế toán, trau dồi kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ cho sinh viên trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Các chủ đề về kinh doanh và kế toán được lựa chọn đề cập rất phong phú như việc Lãnh đạo, tổ chức, việc làm, đạo đức, kế toán tài chính, kế toán thuế, kiểm toán ...với nội dung rất sát thực được cập nhật từ các báo, tạp chí kinh tế, kinh doanh, kế toán tài chính.

Môn học còn giúp sinh viên trau dồi kỹ năng giao tiếp cao cấp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và thông qua những tình huống (case study) được giới thiệu trong giáo trình, sinh viên có khả năng xử lý những tình huống thông

thường trong thực tiễn liên quan đến kinh tế, thương mại, phát triển được nghiệp vụ kế toán như giao tiếp trong công việc (meeting people), thảo luận trong công việc, phân tích các chỉ số (explaining ratio analysis), giải trình chi phí thuế (explaining taxation expenses), soạn thảo thư điện tử (an email) và có thể thảo luận và trình bày các chủ đề có liên quan đến kinh tế, kế toán.

Thông qua các chủ đề thú vị và sát thực, môn học giới thiệu vốn từ vựng kinh doanh phong phú, đa dạng, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp giúp sinh viên hiểu và ứng dụng được vào công tác biên phiên dịch các tài liệu kinh tế, kế toán

11.21 Bảo hiểm: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của bảo hiểm doanh nghiệp trên cơ sở nghiên cứu những nội dung cơ bản của một số loại hình bảo hiểm như : Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm hỏa hoạn…

- Kỹ năng: Biết cách áp dụng các kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác bảo hiểm xã hội, y tế, hỏa hoạn ..... theo cách chuyên nghiệp, hiện đại;

- Thái độ: Phát triển khả năng tự học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, làm việc theo nhóm và khả năng trình bày trước đám đông

Mô tả học phần: học phần Bảo hiểm cung cấp các kiến thức cơ bản về Bảo hiểm nói chung và các loại hình bảo hiểm trong kinh doanh thương mại nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu một số loại hình bảo hiểm cơ bản như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, chúng ta càng nhận thức được sự cần thiết khách quan của bảo hiểm trong đời sống xã hội.

11.22 Phương pháp nghiên cứu kinh doanh: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô

Mục tiêu học phần:

- Hiểu rõ những khái niệm và nội dung cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu kinh doanh.

- Hình thành và phát triển các phương pháp nghiên cứu kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp như thu thập tài liệu, xử lý và phân tích tài liệu.

- Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu kinh doanh

Mô tả học phần : môn phương pháp nghiên cứu kinh doanh là môn học thuộc kiến thức đại cương trong chương trình học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu kinh doanh như: Quá trình nghiên cứu kinh doanh; đề xuất nghiên cứu kinh doanh; thiết kế nghiên cứu kinh doanh; phân tích số liệu thứ cấp; các phương pháp thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu; báo cáo kết quả nghiên cứu; qua đó giúp cho sinh viên nắm được quy trình cơ bản của một quá trình nghiên cứu trong kinh doanh từ lúc phát hiện vấn đề đến khi đưa ra giải pháp khắc phục vấn đề. Nghiên cứu học phần giúp sinh viên có kiến thức căn bản khi thực hiện Khóa luận tốt nghiệp; đặc biệt nó cung cấp cho sinh viên quy trình và phương pháp khoa học phát hiện và giải quyết những vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc sau này

11.23 Quản trị ngân hàng: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Chứng khoán

Mục tiêu học phần:

**** Kiến thức:***

+ Người học nắm được tổng quan về ngân hàng thương mại, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng thương mại, nghiệp vụ sử dụng vốn của ngân hàng thương mại

+ Phát hiện và xử lý giảm chi phí giao dịch, xử lý thông tin, xử lý rủi ro

+ Năm và nhận dạng được các đặc thù trong kinh doanh ngân hàng như: rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro ngoại hối, rủi ro thanh khoản

+ Nhận biết được những nguyên lý quản trị ngân hàng và quản lý tín dụng

+ Làm và thực hiện được yếu tố lãi suất trong kinh doanh ngân hàng như: lãi đơn, lãi kép, lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực, phương thức trả góp và lãi suất hoàn vốn

+ Phân tích được tín dụng ngân hàng và chất lượng ngân hàng

+ Hiểu và vận dụng được những vấn đề cơ bản về bảo lãnh ngân hàng, soạn thảo và phát hành thư bảo lãnh

+ Phân tích được dấu hiệu nguyên nhân rủi ro thanh khoản, phương pháp đo lường rủi ro thanh khoản và biện pháp quản lý thanh khoản

+ Hiểu và vận dụng được các mô hình kỳ hạn đến, mô hình định giá lại, mô hình thười lượng

+ Vận dụng được các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro lãi suất

+ Phát hiện nguyên nhân rủi ro tỷ giá và các phương pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá

+ Nhận biết được các chức năng vốn chủ sở hữu, chi phí vốn chủ sở hữu, quan hệ vốn với rủi ro vỡ nợ và tỷ lệ an toàn vốn trong thực tế.

- Về kỹ năng:

Bên cạnh cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động ngân hàng, môn học còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong việc tính lãi (tiền gửi và tiền vay), quản trị hồ sơ và sau khi kết thúc môn học sinh viên có thể đảm trách được các công việc của một nhân viên ngân hàng.

- Về thái độ: Thể hiện được việc thuyết phục và hợp tác với người học; khuyến khích và động viên người học tích cực tham gia học tập. Rèn luyện tính trung thực trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kinh tế, tài chính và quản trị.

Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc và chuyên cần, tích cực trong việc tự nghiên cứu và cập nhật những kiến thức mới.

Mô tả môn học: môn Quản trị ngân hàng trình bày một cách tổng quan các hoạt động chủ yếu mà Luật các tổ chức tín dụng cho phép ngân hàng thương mại có thể thực hiện. Các nghiệp vụ ngân hàng được đề cập đến rất đa dạng, bao gồm: Nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiển gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có thể nắm bắt được những vấn đề căn bản nhất về các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại và có thể đảm trách các công việc tại ngân hàng

11.24 Tài chính công: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: chứng khoán

Mục tiêu môn học:

**** Kiến thức:***

+ Hiểu rõ được các khái niệm, quy tắc cơ bản trong Tài chính quốc gia và quản lý tài chính ở các đơn vị công

+ Hiểu rõ các vai trò và nguyên tắc thực hiện trong Thu-chi và cán cân ngân sách quốc gia, những ảnh hưởng và điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế vĩ mô

+ Hiểu và nắm được cấu trúng hình thành của tài chính công

+ Nắm được các chức năng và vai trò của tài chính công

+ Nắm vững được bản chất, hệ thống, phân cấp NSNN, thu chi NSNN, cân đối NSNN và quản lý quỹ NSNN qua KBNN

+ Nội dung thu, chi và quyết toán thu - tài chính đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp, nội dung cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước

+ Nội dung đổi mới cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập

+ Những vấn đề chung về các quỹ TCC ngoài NSNN, Các quỹ tài chính công ngoài NSNN

+ Nội dung hoạt động của TDNN, Quản lý nợ vay trong nước của Chính phủ, Quản lý nợ vay nước ngoài của Quốc gia

- Về kỹ năng:

+ Phân tích hệ thống thuế theo một số nguyên tắc đánh thuế, tính chất đánh thuế nhất định và giúp nhà nước quản lý tốt ngân sách thông qua hoạt động thu thuế

+ Phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính trung thực trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kinh tế vĩ mô, vai trò của Chính phủ.

Mô tả học phần: học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Những vấn đề cơ bản về tài chính công; hệ thống ngân sách nhà nước; phân tích hệ thống thuế giúp cho các đối tượng nộp thuế đúng theo những qui định của nhà nước. Đồng thời, người học được tiếp cận đến các hoạt động thực tế của Chính phủ trong việc quản lý chi tiờu cụng và vai trũ điều tiết nền kinh tế thông qua

ngân sách Nhà nước.

11.25 Kinh tế quốc tế: 2 tín chỉ (2LT)

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế phát triển

Mục tiêu học phần:

**** Kiến thức:***

+Trình bày được những nội dung cơ bản của kinh tế quốc tế.

+ Xác định rõ mối quan hệ kinh tế giữa các nước, các khu vực trên thế giới thông qua mậu dịch quốc tế, đầu tư quốc tế và tài chính quốc tế.

+ Phát triển được các hình thức liên kết kinh tế trong và ngoài nước và mậu dịch quốc tế.

**** Kĩ năng:***

+ Tính toán và phân tích được tác động của các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế.

+ Tính được tỷ giá giữa các đồng tiền.

+ Khả năng nghiên cứu các tổ chức liên kết kinh tế khu vực và quốc tế.

**** Thái độ:***

+ Có khả năng tự nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế.

Mô tả học phần: học phần kinh tế quốc tế nghiên cứu các quy luật và xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới, bao gồm tổng quan về nền kinh tế thế giới, các lý thuyết thương mại và chính sách thương mại quốc tế; hoạt động đầu tư quốc tế, thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái, các vấn đề về liên kết quốc tế, hội nhập quốc tế.

11.26 Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ (3TH)

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các học phần quy định.

Mục tiêu học phần:

**** Kiến thức:***

Hiểu rõ và toàn diện về chế độ kế toán đã được trang bị trong các học phần chuyên ngành;

Hiểu biết về chế độ kế toán đang được áp dụng tại doanh nghiệp;

Hiểu biết rõ quy trình tổ chức, công tác hạch toán các nghiệp vụ kế toán, hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính trong thực tế;

**** Kỹ năng:***

Thao tác thành thạo các nghiệp vụ kế toán đã được đào tạo trong lý thuyết với thực trạng tại doanh nghiệp;

Xử lý, phân loại, tổng hợp và hạch toán kế toán;

Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng định khoản kế toán, lưu trữ chứng từ và lập báo cáo tài chính;

Tư duy khoa học và khả năng nghiên cứu nâng cao

**** Thái độ:***

Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao;

Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập;

Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế

Mô tả học phần : học phần này cung cấp kiến thức thực tế cho sinh viên năm cuối ngành Kế toán về những hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, công tác kế toán trong thực tế. Sinh viên được trải nghiệm, nhìn nhận và ghi nhớ những vấn đề chính liên quan đến: Tổ chức hoạt động sản xuất, công nghệ sản xuất, quy trình kiểm soát và quản lý, loại hình doanh nghiệp, lịch sử hình thành và phát triển. Đồng thời, sinh viên được trực tiếp tham gia công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp trên toàn bộ các phần hành cụ thể.

Các nội dung công việc yêu cầu:

- Xử lý chứng từ, phân loại, tổng hợp
- Định khoản kế toán trên các chứng từ
- Ghi chép và phản ánh trên sổ sách kế toán có liên quan
- Lập báo cáo tài chính (bắt buộc)

11.27 Khoá luận tốt nghiệp: 5 tín chỉ(5TH)

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các học phần quy định, hoàn thành các chứng chỉ chuẩn đầu ra theo quy định của trường.

Mục tiêu học phần:

**** Kiến thức:***

+ Hiểu rõ và toàn diện về chế độ kế toán đã được trang bị trong các học phần chuyên ngành;

+ Hiểu biết về một phần hành kế toán chuyên sâu tại đơn vị

+ Hiểu biết rõ quy trình tổ chức, công tác hạch toán các nghiệp vụ kế toán, hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính trong phần hành thực tế đó

**** Kỹ năng:***

+ Thao tác thành thạo các nghiệp vụ kế toán trong phần hành chuyên sâu của khóa luận tốt nghiệp

+ Xử lý, phân loại, tổng hợp và hạch toán kế toán phần hành chuyên sâu

+ Rèn luyện kỹ năng định khoản kế toán, lưu trữ chứng từ và lập báo cáo kế toán cho phần hành kế toán chuyên sâu trong khóa luận tốt nghiệp

+ Tư duy khoa học và khả năng nghiên cứu nâng cao

**** Thái độ:***

+ Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao;

+ Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập, hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn khoa học

+ Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế

Mô tả học phần: Kết thúc giai đoạn thực tập tốt nghiệp, sinh viên chuyển sang thực tập chuyên sâu (thực tập khóa luận tốt nghiệp). Sinh viên sẽ lựa chọn đề tài và viết, thông qua đề cương khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành cho giáo viên hướng dẫn.

Đề tài được lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giáo viên chỉ đạo thực tập và phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo chuyên đề thực tập có thể chọn theo các hướng sau:

+ Các đề tài về tổ chức công tác kế toán

+ Các đề tài về kế toán doanh thu bán hàng

+ Các đề tài về Kế toán tiền lương

+ Các đề tài về Chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

+ Các đề tài về thuế

+ Các đề tài về Kế toán nguyên vật liệu, thành phẩm, công cụ dụng cụ…..

+ Các đề tài về Tài sản, công nợ

+ Các đề tài về kế toán quản trị;

+ Các đề tài về phân tích tài chính;....

Trong giai đoạn thực tập Viết khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ chủ động

thực hiện các công việc và tiếp tục tự nghiên cứu như:

- Viết và thông qua bản thảo Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành

Trong giai đoạn này, sinh viên phải tiếp tục khảo sát thực tế theo đề cương đã duyệt tại cơ sở thực tập, viết bản thảo chuyên đề và thông qua giáo viên hướng dẫn.

- Hoàn chỉnh Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành

Sau khi đã thông qua bản thảo Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải chỉnh sửa, hoàn thiện chuyên đề để nộp tại Khoa Kinh tế theo đúng quy định (có xác nhận của bộ phận trực tiếp thực tập và dấu của cơ sở thực tập tốt nghiệp).

Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**
GS.TS Trần Trung	**TS. Nguyễn Văn Hưởng**